

Quy định câu lạc bộ **AMITIE SOCCER CLUB**

Sửa đổi ngày 01 tháng 01 năm 2018

運 営 要 綱

アミティエ・サッカークラブ

2018 年 1 月 1 日改訂



Amitie SPORTS CLUB

Quy định dành cho hội viên 会 員 規 約

Điều 1 [Tên gọi・Công ty chủ quản]

1. Câu lạc bộ được biết với tên gọi Amitie Soccer Club.
2. Câu lạc bộ được vận hành bởi công ty School Partner Việt Nam.

第1条 [名称・運営]

1. 本クラブは、「アミティエ・サッカークラブ」と称する。
2. 本クラブは、「スクールパートナー・ベトナム」が運営する。

Điều 2 [Mục tiêu]

1. Câu lạc bộ hoạt động với mục tiêu giáo dục con người có ích cho xã hội thông qua hoạt động thể thao, nhằm đến mục tiêu giúp trẻ trưởng thành toàn diện cả về thể chất lẫn tinh thần.

第2条 [目的]

1. 本クラブは、子どもたちの健全な心と身体の成長を目指し、スポーツを通じて豊かな人間性を育ませることを目的とし活動する。

Điều 3 [Điều kiện để trở thành hội viên]

1. Người hội đủ các điều kiện dưới đây sẽ có thể tham gia và trở thành hội viên câu lạc bộ.
 - (1) Bố mẹ (người giám hộ) đồng ý tham gia câu lạc bộ, bố mẹ (người giám hộ) tán thành mục tiêu ghi ở điều 2.
 - (2) Bản thân người tham gia, về mặt sức khỏe ở tình trạng có thể tham gia các hoạt động thể thao.

第3条 [入会資格]

1. 以下のすべてを満たす者が、本クラブの入会の資格を得ることができる。
 - (1) 保護者が本クラブの入会に同意し、第2条の目的に賛同していること。
 - (2) 本人について、健康上スポーツ活動が不可能な状態にないこと。

Điều 4 [Thủ tục nhập học]

1. Người trở thành hội viên của câu lạc bộ sau khi hoàn tất đầy đủ các thủ tục sau đây.
 - (1) Điền đầy đủ thông tin trên phiếu nhập học theo quy định của câu lạc bộ, nộp lại cho văn phòng hoặc giáo viên phụ trách.
 - (2) Tiến hành chi trả toàn bộ hoặc một phần phí ban đầu sau khi được thông báo.

第4条 [入会手続き]

1. 以下の手続きがすべて完了した時点で会員の資格が得られる。
 - (1) 所定の入会申込書を記入し、担当指導員または事務局に提出する。
 - (2) 請求された初回会費の一部または全額の支払いを行う。

Điều 5 [Cách thức thay đổi nội dung thông báo]

1. Hội viên đảm bảo thông tin ghi tại phiếu nhập học và gửi đến câu lạc bộ là nội dung chính xác.

Câu lạc bộ sẽ không chịu trách nhiệm về bất cứ thiệt hại nào của hội viên hoặc người thứ ba do những thông tin được cung cấp không chính xác.

2. Hội viên phải thông báo đến câu lạc bộ ngay khi nội dung thông tin ghi tại phiếu đăng ký nhập học nộp cho câu lạc bộ có thay đổi.
3. Trường hợp có thông báo từ phía câu lạc bộ, câu lạc bộ sẽ thông báo đến địa chỉ liên lạc mà hội viên cung cấp. Thêm nữa, trong trường hợp câu lạc bộ đã thông báo nhưng vì lý do từ phía hội viên và thông tin bị trả về hoặc không liên lạc được, thì chúng tôi không chịu trách nhiệm trong trường hợp có phát sinh vấn đề liên quan.

第 5 条〔届出内容変更手続き〕

1. 会員は、入会申込書に記載した内容、その他本クラブに届け出た内容が正確であることを保証する。本クラブは、当該情報が不正確であることによって会員または第三者に生じる損害について一切責任を負わない。
2. 会員は、入会申込書に記載した内容、その他本クラブに届け出た内容に変更があったときは、速やかに本クラブに変更の通知を行うものとする。
3. 本クラブより会員に通知する場合は、会員から届出されている連絡先に宛てた通知の発送をもって、通知したものとする。なお、会員が前項の届出を怠るなど、会員の責に帰すべき事由により本クラブからの通知が延着または届かなかった場合には、通常到達すべき時に本クラブからの通知が会員に到達したものとする。

Điều 6〔Các khoản phí〕

1. Các khoản phí bao gồm cả học phí được chia thành các khoản khác nhau.
2. Hội viên chỉ trả các khoản phí đúng hạn và bằng phương pháp do câu lạc bộ quy định.
3. Các khoản phí đã nộp hoàn toàn không được hoàn trả, trừ những trường hợp đặc biệt được xác định từ phía câu lạc bộ hoặc được pháp luật quyết định.
4. Trừ những trường hợp bên dưới, các khoản phí sẽ không được giảm trừ. Thêm nữa, trên nguyên tắc sẽ không hoàn tiền hoặc giảm trừ tiền học phí sao cho tương ứng với số buổi học hội viên đã tham gia.
 - (1) Học phí tháng đầu tiên của hội viên khi nhập học từ giữa tháng.
 - (2) Trường hợp tương ứng với chế độ miễn giảm đặc biệt được quyết định từ câu lạc bộ.
5. Các khoản phí có thể thay đổi bất kỳ lúc nào dựa vào quyết định của câu lạc bộ.

第 6 条〔諸費用〕

1. 会費を含む諸費用（以下「諸費用」）は、別に定める。
2. 会員は、所定の諸費用納入期日までに、本クラブが指定する方法および手段により、それぞれの諸費用を払い込むものとする。
3. 一旦支払われた諸費用は、法令の定めまたは本クラブが認める理由がある場合を除き、一切返還しない。
4. 以下の各号を除き、諸費用の割引対応はしない。よって、会員の練習参加回数に応じた諸費用の割引や返金対応等は原則行わない。
 - (1) 月の途中に入会した会員の初月の指導料。
 - (2) 本クラブが別に定める割引制度に該当する場合。
5. 本クラブの判断で、諸費用はいつでも変更することができる。

Điều 7〔Tạm nghỉ〕

1. Tạm nghỉ là chỉ tình trạng người học vẫn là hội viên của câu lạc bộ, nhưng hội viên không tham gia hoạt động câu lạc bộ trong tháng và được miễn trừ việc đóng phí trong tháng đó.
2. Hội viên sau khi thông báo đến giáo viên phụ trách hoặc văn phòng trước ngày 15 của tháng thì hội viên có thể tạm nghỉ từ tháng sau đó.
3. Trường hợp học viên đã đóng phí, thì các khoản phí sẽ không được hoàn lại. Trường hợp hội viên tạm nghỉ trong tháng đã đóng phí, thì tháng tiếp theo đó hội viên được miễn trừ việc đóng phí của tháng tiếp theo.
4. Hội viên một lần có thể tạm nghỉ tối đa là 4 tháng. Quá thời gian 4 tháng tạm nghỉ, câu lạc bộ sẽ quyết định và xem như hội viên đã thôi học.

第 7 条〔休会〕

1. 休会とは、会員として本クラブに在籍しつつ、本クラブの活動にやむを得ず参加できない期間において一時的に諸費用の支払いが免除される状態を指す。
2. 会員は、毎月 15 日までに担当指導員または事務局に申し出ること、翌月以降の休会の権利を得ることができる。
3. 既に支払い済みの諸費用については、一切返金をしない。支払い済の期間において休会を行う場合、次回以降の支払いにおいて当該期間の諸費用が免除される。
4. 休会は、一度に 4 ヶ月間まで認められる。休会后 4 ヶ月を経過すると、本クラブの判断により、その会員を退会扱いにすることができる。

Điều 8〔Chuyển lớp〕

1. Hội viên sẽ theo học tại một lớp có thời gian và ngày học cố định.
2. Hội viên sau khi thông báo đến giáo viên phụ trách hoặc văn phòng trước ngày 15 của tháng, thì từ tháng sau đó hội viên có thể chuyển đến lớp theo nguyện vọng và tham gia luyện tập.
3. Trong trường hợp tại lớp hội viên có nguyện vọng chuyển đến đã đủ số học viên quy định, câu lạc bộ sẽ quyết định và từ chối việc chuyển lớp.

第 8 条〔移籍〕

1. 会員は、通常決められた曜日・時間の特定のクラスに通う。
2. 会員は、毎月 15 日までに担当指導員または事務局に申し出ること、翌月以降、希望する別のクラスに移り練習に参加する権利を得る。
3. 移籍希望先の会場が満員の場合等は、本クラブの判断で移籍を断ることがある。

Điều 9〔Thôi học〕

1. Hội viên sau khi thông báo đến giáo viên phụ trách hoặc văn phòng trước ngày 15 của tháng, thì hội viên có thể thôi học vào thời điểm kết thúc tháng.
2. Trường hợp học viên quyết định thôi học từ giữa tháng, thì các khoản phí đã đóng sẽ không được hoàn lại. Tuy nhiên, trong trường hợp hội viên thôi học vì lý do “giải tán lớp” được ghi ở điều 15, thì các khoản phí đã gửi sẽ được hoàn lại theo như nội dung được ghi rõ ở điều 15.

第 9 条〔退会〕

1. 会員は、毎月 15 日までに担当指導員または事務局に申し出ること、当月いっぱい退会することができる。
2. 月の途中で退会する場合においても、支払い済みの諸費用について返金は一切行わない。ただし、第 15 条に定める「クラスの閉鎖」により退会した場合については、同条に定める通り返金対応を行う。

Điều 10 〔Tuân thủ các quy định〕

1. Hội viên khi tham gia lớp học của câu lạc bộ, sẽ tuân thủ theo các quy định của câu lạc bộ, và tuân theo hướng dẫn của văn phòng hoặc giáo viên phụ trách.

第 10 条〔諸規則の順守〕

1. 会員は、本クラブのクラス参加にあたり、本会員規約その他本クラブの定める諸規則を遵守し、本クラブの指導員または事務局の指示に従うものとする。

Điều 11 〔Hủy tư cách hội viên〕

1. Trong những trường hợp tương ứng ghi ở bên dưới, câu lạc bộ có thể buộc cho thôi học, hủy tư cách hội viên của hội viên đang theo học hoặc từ chối nhận đăng ký nhập học đối với người có nguyện vọng tham gia.
 - (1) Trường hợp hội viên hoặc phụ huynh vi phạm các quy định câu lạc bộ.
 - (2) Trường hợp hội viên hoặc phụ huynh làm những hành động gây ảnh hưởng tới hình ảnh của câu lạc bộ, gây rối loạn trật tự, có hành vi không phù hợp với tư cách là hội viên hoặc phụ huynh.
 - (3) Trường hợp hội viên nộp muộn các khoản phí hơn 1 tháng theo quy định.
 - (4) Trường hợp hội viên hoặc phụ huynh vi phạm pháp luật, hoặc có những hành vi khiếm khuyết nghiêm trọng trong cách cư xử, quan điểm xã hội...
 - (5) Trường hợp hội viên hoặc phụ huynh có hành vi nguy hiểm, hoặc có những hành động gây ảnh hưởng tới phụ huynh hoặc hội viên khác.
 - (6) Những trường hợp khác mà câu lạc bộ nhận thấy không phù hợp với tư cách hội viên.

第 11 条〔会員資格の取り消し〕

1. 入会希望者または会員が以下の各号に該当する場合は、本クラブは、本クラブ入会希望者の入会を拒否することまたは会員の会員資格を取り消し、退会させることができる。
 - (1) 入会希望者または、会員もしくはその保護者が本約定に違反した場合。
 - (2) 入会希望者または、会員もしくはその保護者が、本クラブの名誉を傷つけ、秩序を乱し、会員もしくはその保護者としてふさわしくない行為をした場合。
 - (3) 会員が諸費用を 1 ヶ月以上滞納した場合。
 - (4) 入会希望者または、会員もしくはその保護者が法令に違反する、または社会通念やマナーに甚だしく欠ける行為があった場合。
 - (5) 入会希望者または、会員もしくはその保護者が危険な行為、または他の会員もしくはその保護者に対して迷惑な行為を行なった場合。
 - (6) その他、本クラブが会員としてふさわしくないと認めた場合。

Điều 12 [Hủy buổi học]

- Câu lạc bộ sẽ hủy buổi học trong những trường hợp tương ứng với các mục ghi bên dưới.
 - Trường hợp được cho là khó tiến hành tổ chức lớp vì lý do thời tiết, khí hậu như mưa.
 - Trường hợp buổi học trùng vào ngày nghỉ lễ, tết.
 - Trường hợp buổi học trùng với ngày tổ chức sự kiện, giải đấu do câu lạc bộ tổ chức.
 - Những trường hợp khác mà câu lạc bộ nhận thấy phải hủy buổi học.
- Sau khi buổi học đã bắt đầu, vì lý do thời tiết xấu như trời mưa câu lạc bộ sẽ buộc phải hủy buổi học. Trường hợp tại thời điểm buổi học bị hủy (bị gián đoạn), thời gian luyện tập đã hơn 30 phút, thì vẫn được xem là đã diễn ra 1 buổi luyện tập, và buổi học học sẽ không được tính là bị hủy.

第 12 条 [練習の中止]

- 以下の各号に該当する時、本クラブは練習を中止する場合がある。
 - 雨天等天候上練習開催が困難と判断される場合。
 - テト休暇や祝日等が練習日と重なっている場合。
 - 本クラブの主催する大会等のイベントが練習日と重なっている場合。
 - その他、本クラブが練習中止の判断をした場合。
- 練習開始後、天候悪化等により本クラブの判断でやむなく練習を中断することがある。練習の中断を判断した時点で、練習開始後 30 分を経過していた場合には、練習は 1 回分開催されたものとしてみなし、これを中止分にはカウントしない。

Điều 13 [Học bù]

- Câu lạc bộ quản lý buổi học của lớp theo quý 3 tháng. Các quý được quy định như sau, quý 1 tính từ tháng 1 đến tháng 3, sau đó cứ 3 tháng là các quý tiếp theo quý 2, quý 3, quý 4.

Quý 1			Quý 2			Quý 3			Quý 4		
Tháng 1	Tháng 2	Tháng 3	Tháng 4	Tháng 5	Tháng 6	Tháng 7	Tháng 8	Tháng 9	Tháng 10	Tháng 11	Tháng 12

- Câu lạc bộ sẽ đảm bảo số buổi học của 1 lớp trong 1 quý là 11 buổi.
- Trường hợp buổi học bị hủy liên tiếp, và trong 1 quý số buổi học của lớp không đủ 11 buổi thì câu lạc bộ sẽ tiến hành tổ chức bù vào một thời gian khác với ngày học của lớp. Thêm nữa, cũng có trường hợp buổi học bù sẽ được tiến hành vào quý sau đó.
- Trường hợp lớp học vẫn diễn ra bình thường nhưng vì lý do cá nhân mà hội viên vắng mặt không tham gia, mỗi tháng 1 lần, khi hội viên đã liên lạc với giáo viên phụ trách hoặc với văn phòng, hội viên được tham gia học bù tại một lớp khác của câu lạc bộ. Tuy nhiên, buổi học bù chỉ được bảo lưu trong vòng 1 tháng kể từ ngày nghỉ, quá một tháng học viên không thể học bù.

第 13 条 [練習の振替]

- 本クラブは、クラスを 3 ヶ月毎のタームに沿って運営する。各タームは、1 月から 3 月までを第 1 タームとし、以下 3 ヶ月毎に第 2 ターム、第 3 ターム、第 4 タームと定める。

第 1 ターム			第 2 ターム			第 3 ターム			第 4 ターム		
1 月	2 月	3 月	4 月	5 月	6 月	7 月	8 月	9 月	10 月	11 月	12 月

2. 本クラブは、1 クラスにつき 1 タームあたり 11 回以上の練習の実施を保証する。
3. 万一練習の中止が重なり、1 タームあたりの練習開催回数が 11 回に満たない場合は、別途日時を設定し振替練習を行う。なお、振替練習の実施は次ターム以降になる場合がある。
4. 練習が通常通り開催されているが、個人的な都合により練習を欠席する場合は、月一回に限り、あらかじめ担当指導員または事務局に連絡したうえで、別のクラスに振替練習として参加することができる。ただし、その振替は練習欠席日より 1 ヶ月以内に行うものとし、1 ヶ月を経過するとその権利は失われる。

Điều 14 [Giáo viên phụ trách]

1. Câu lạc bộ tiến hành thay đổi giáo viên trong trường hợp có thay đổi nhân sự, hoặc giáo viên hết nhiệm kỳ phụ trách lớp, hoặc vì lý do riêng giáo viên không tiếp tục làm việc tại câu lạc bộ.

第 14 条 [担当指導員]

1. 人事異動、任期の満了、一身上の都合による退職等により、本クラブの判断で担当の指導員を交代させることがある。

Điều 15 [Giải tán lớp]

1. Trường hợp vì lý do không đủ số hội viên, hay do sân không thể sử dụng, câu lạc bộ sẽ buộc phải giải tán lớp.
2. Trường hợp lớp bị giải tán và hội viên phải thôi học tại câu lạc bộ vì không thể di chuyển qua các lớp khác, câu lạc bộ sẽ hoàn lại các khoản phí theo quy định ghi ở bên dưới.

Thời gian theo học	Theo học dưới 4 tháng	Theo học trên 4 tháng
Phí nhập học	Toàn bộ	Không hoàn trả
Học phí tháng	Hoàn lại số tiền tương ứng với số buổi chưa học	Hoàn lại số tiền tương ứng với số buổi chưa học
Cơ sở vật chất tháng	Không hoàn trả	Không hoàn trả
Set đồng phục Amitie	Không hoàn trả	Không hoàn trả

第 14 条 [クラスの閉鎖]

1. 会員の減少や会場の利用ができなくなったなどの理由により、本クラブの判断でやむなくクラスを閉鎖する場合がある。
2. 万一クラスが閉鎖され、かつ、別クラスへの移籍対応も不可能な場合に限り、本クラブは退会となってしまった会員に対し下記の通り諸費用の返金を行う。

在籍期間	4 ヶ月未満	4 ヶ月以上
入会金	全額返金	返金不可
指導料	練習不開催分に応じた額を返金	練習不開催分に応じた額を返金
施設使用料	返金不可	返金不可
アミティエ・スタートセット	返金不可	返金不可

Điều 16 [Miễn trách nhiệm bồi thường thiệt hại]

1. Khi hội viên tham gia các hoạt động của câu lạc bộ, đối với những thiệt hại mà hội viên gặp phải, câu lạc bộ sẽ không chịu trách nhiệm đối với những thiệt hại đó, trừ những trường hợp do câu lạc bộ cố ý gây ra.

2. Liên quan đến những vấn đề tranh chấp, rắc rối phát sinh giữa hội viên với nhau, câu lạc bộ sẽ không chịu trách nhiệm liên quan đến tranh chấp đó, trừ những trường hợp do câu lạc bộ cố ý gây ra.

第 16 条〔損害賠償責任免責〕

1. 会員が本クラブの活動中、会員自身が受けた損害に対して、本クラブは、本クラブに故意がある場合を除き、当該損害に対する責を負わない。
2. 会員同士の間に生じた係争やトラブルについて、本クラブは、本クラブに故意がある場合を除き、一切関与せず、責を負わない。

Điều 17〔Sử dụng thông tin cá nhân〕

1. Câu lạc bộ sẽ đảm bảo thông tin hội viên theo chính sách bảo mật tại **【tệp đính kèm 1】**
2. Hội viên chấp nhận việc câu lạc bộ sử dụng những thông tin cá nhân do hội viên cung cấp trong phạm vi được ghi ở chính sách bảo mật tại **【tệp đính kèm 1】**
3. Những hình ảnh, phim ghi hình của hội viên hoặc của phụ huynh tại các hoạt động của câu lạc bộ, câu lạc bộ có thể sử dụng trong các hoạt động liên quan.
4. Liên quan đến những thông tin cá nhân của hội viên, câu lạc bộ có thể cung cấp thông tin giới hạn mà không cần sự đồng ý của hội viên, cho bên thứ ba với mục đích phù hợp trong phạm vi hoạt động của câu lạc bộ.

第 17 条〔個人情報の取り扱い〕

1. 本クラブは、**【別紙 1】** プライバシーポリシーに従い、会員の個人情報保護に努める。
2. 会員は、**【別紙 1】** プライバシーポリシーの範囲において、本クラブに個人情報を提供し、その利用を認める。
3. 本クラブが活動中に取得した会員またはその保護者の写真・画像・映像等については、本クラブはその活動の範囲内で使用することができる。
4. 会員の個人情報について、本クラブはその活動の範囲内に限っては、利用目的達成に真に必要な情報に限定したうえで、あらかじめご本人の同意を得ることなく、その個人情報を第三者に提供することができる。

Điều 18〔Trách nhiệm liên quan đến tài sản〕

1. Câu lạc bộ trên nguyên tắc sẽ không giữ tài sản cá nhân của hội viên mang đến lớp. Hội viên có trách nhiệm quản lý vật dụng tài sản cá nhân của bản thân.
2. Liên quan đến việc mất hoặc thiệt hại đến tài sản của hội viên trong thời gian hội viên tham gia hoạt động của câu lạc bộ, câu lạc bộ sẽ không chịu trách nhiệm liên quan đến tổn thất này, trừ những trường hợp câu lạc bộ cố ý gây ra.

第 18 条〔所有物に関する責任〕

1. 本クラブは、会員がクラスに持ち込んだ個人の所有物を原則として預からない。会員は、持込物について自己の責任をもって管理するものとする。
3. 会員が本クラブ活動中、所有物を破損または紛失したことについて、本クラブは、本クラブに故意または過失がある場合を除き、当該損害に対する責を負わない。

Điều 19 〔Sửa đổi quy định hội viên〕

1. Câu lạc bộ có thể sửa đổi quy định, và thông báo đến hội viên, hiệu lực của quy định mới chính sửa được áp dụng cho tất cả hội viên.
2. Về phương pháp thông báo đến hội viên bản quy định này, câu lạc bộ sẽ trao tận tay và gửi thông báo đến địa chỉ liên lạc hội viên cung cấp hoặc bằng cách đăng tải trên Website chính thức của câu lạc bộ.
3. Trường hợp bản quy định sửa đổi được thông báo và hội viên không có kiến nghị gì, thì được coi là đồng ý với nội dung quy định sửa đổi.

第 19 条 〔会員規約の改正〕

1. 原則として、本クラブは会員に通知することにより、いつでも本規約を改正することができ、改正した本規約等の効力は、全会員に及ぶものとする。
2. 本規約における会員への通知方法は、会員への手交および会員から届出されている連絡先に宛てた通知または公式 web サイトに掲載する方法とする。
3. 会員は、本規約改正の通知が行われたのちに特段の意思表示をしなかった場合、改正後の本規約について同意しているものとみなされる。

Trân trọng,

以上

Chính sách bảo mật プライバシーポリシー

School Partner Việt Nam (công ty chúng tôi), liên quan đến việc vận hành câu lạc bộ, chúng tôi sẽ sử dụng thông tin cá nhân trong nhiều trường hợp. Những thông tin công ty chúng tôi nhận được từ khách hàng là những thông tin quan trọng, và việc bảo vệ những thông tin này cũng là việc công ty chúng tôi phải làm, và công ty chúng tôi xem điều này là trách nhiệm mang tính xã hội.

スクールパートナー・ベトナム（以下「当社」）では、スポーツクラブの運営を行う上で、個人情報を様々な形で取り扱っております。お客さまよりお預かりした個人情報は大変重要であり、その個人情報の保護は当社の事業の基本であると共に、当社の社会的責務と認識しております。

1. Về phương châm tổ chức

Công ty chúng tôi liên quan đến việc sử dụng và bảo vệ thông tin cá nhân, chúng tôi sẽ bảo vệ và sử dụng thông tin cá nhân của khách hàng một cách thích hợp theo đúng chủ trương chúng tôi đề ra, và theo quy định của pháp luật, và để thay đổi thích hợp với sự phát triển của công nghệ thông tin, chúng tôi tiến hành cải tiến liên cách sử dụng và hình thức quản lý thông tin cá nhân của khách hàng.

I. 取組方針について

当社は個人情報の適切な保護と利用に関し、関連法令等に加えて、本ポリシーに定めた事項を遵守し、適切な保護と利用に努めるとともに、情報化の進展に適切に対応するため、当社における個人情報の管理体制及びその取り組みについて、継続的な改善に努めます。

2. Về việc sử dụng thông tin cá nhân

Liên quan đến việc sử dụng thông tin cá nhân, công ty chúng tôi sẽ tuân theo các mục sau.

- (1) Về thông tin cá nhân, công ty chúng tôi sẽ xác định mục đích sử dụng, trừ những trường hợp được quy định bởi pháp luật, và sử dụng thông tin trong phạm vi cần thiết và phù hợp với mục đích.
- (2) Công ty chúng tôi sẽ không sử dụng thông tin cá nhân ngoài những mục đích được quy định theo pháp luật.
- (3) Trong những trường hợp được pháp luật công nhận, trong phạm vi liên quan đến vấn đề điều hành câu lạc bộ, thông tin cá nhân sẽ được cung cấp giới hạn cho bên thứ 3 mà không cần sự đồng ý của chủ thông tin.
- (4) Công ty chúng tôi sử dụng thông tin cá nhân nhằm mục đích liên lạc như mail, điện thoại, trường hợp khách hàng yêu ngừng liên lạc, chúng tôi sẽ ngay lập tức ngừng việc sử dụng thông tin cá nhân trên.

II. 個人情報の利用について

個人情報の利用にあたっては、以下の事項を遵守いたします。

- (1) 当社は個人情報について、その利用目的を特定するとともに、法令で定める場合等を除き、その利用目的の達成に必要な範囲内において利用いたします。

- (2) 当社は、特定の個人情報の利用目的が法令に基づき限定されている場合には、当該利用目的以外で利用いたしません。
- (3) 当社は、法令に定める場合や、当社の事業の範囲内に限っては、その利用目的達成に真に必要な情報に限定したうえで、あらかじめご本人の同意を得ることなく、その個人情報を第三者に提供する場合があります。
- (4) 当社は、ダイレクトメールの送付や電話による伝達で個人情報を利用することについて、これを中止するようご本人よりお申し出があった場合は、直ちに当該目的での個人情報の利用を中止いたします。

3. Về việc thu thập thông tin cá nhân cần thiết

Công ty chúng tôi trong việc thu thập thông tin cá nhân để sử dụng trong phạm vi cần thiết được ghi ở điều II, và chúng tôi thu thập thông tin bằng hình thức thích hợp và hợp pháp.

III. 個人情報の適正な取得について

当社は、前記IIで特定した利用目的の達成に必要な範囲で、適性かつ適法な手段により、個人情報を取得いたします。

4. Về các biện pháp quản lý an toàn

Liên quan đến thông tin cá nhân, công ty chúng tôi thực hiện các biện pháp quản lý an toàn để những thông tin này không bị rò rỉ, bị bóp méo, bị mất, bị phá hoại, bị truy cập bất chính. Thêm nữa, cùng với việc cải tiến liên tục phương pháp sử dụng thông tin cá nhân thích hợp, đối với nhân viên, công ty chúng tôi giáo dục tính quan trọng của thông tin cá nhân khách hàng, trong trường hợp ủy thác những thông tin khách hàng, chúng tôi sẽ giám sát chặt chẽ đơn vị được ủy thác.

IV. 安全管理措置について

当社は、個人情報に関し、不正アクセス・破壊・紛失・改ざんおよび漏洩等の防止のため、適切な安全管理措置を実施いたします。また、個人情報を適切に取扱うための体制を整備し、継続的に改善するとともに、全ての役職員に対し、情報保護の重要性についての教育を行い、お客さまの個人情報を委託する場合には、委託先についても適切に監督いたします。

Trân trọng,

以上

School Partner Vietnam
CEO Kitaguchi Haruki

~ Hướng dẫn nhập học ~

1. Về cách chi trả học phí

- (1) Các khoản phí sẽ được thông báo qua tin nhắn điện thoại SMS. Sau khi nhận được tin nhắn, phụ huynh vui lòng chuyển khoản theo thông tin bên dưới.

Tên TK: School Partner Vietnam JSC

Số TK: Vietcombank Sài Gòn- PGD Bến Thành 0331 000 484

- (2) Để tránh sai sót khi chuyển khoản, phụ huynh vui lòng ghi rõ mã số học viên của bé (mã số được thông báo từ CLB) cùng với tên của bé theo cú pháp sau.

(VD) 1-001234:Nguyen Van A

*Ngoài ra phụ huynh không cần phải ghi chú gì thêm.

- (3) Tin nhắn thông báo học phí tháng sẽ được gửi vào tuần thứ 3 của tháng trước đó, và phụ huynh sẽ chuyển khoản vào tuần cuối cùng của tháng trước đó.

2. Về việc hủy buổi học

- (1) Trường hợp trời mưa buộc phải hủy buổi học, CLB sẽ thông báo qua tin nhắn SMS trước buổi học 30 phút.
- (2) Trong 1 quý, CLB sẽ đảm bảo số buổi học của bé là 11 buổi trong quý. Trường hợp buổi học bị hủy vì lý do như trời mưa, và số buổi học không đủ 11 buổi, CLB sẽ tiến hành bù buổi học thiếu vào thứ 7.

Quý 1			Quý 2			Quý 3			Quý 4		
Tháng	Tháng	Tháng	Tháng	Tháng	Tháng	Tháng	Tháng	Tháng	Tháng	Tháng	Tháng
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12

3. Về việc bù buổi học nghỉ vì lý do cá nhân

- (1) Buổi học hàng tuần vẫn diễn ra nhưng vì lý do cá nhân nào đó mà bé không thể tham gia được, học viên có thể học bù 1 buổi trong 1 tháng tại lớp khác của CLB.
- (2) Buổi học bù học viên sẽ được bù trong 1 tháng kể từ ngày vắng. Trường hợp quá 1 tháng buổi học bù sẽ không được bảo lưu.

4. Set đồng phục khi bắt đầu nhập học

- (1) Sau khi xác nhận học viên đã đóng phí, theo quy định bộ đồng phục Amitie sẽ được gửi đến vào ngày tiếp theo sau đó.
- (2) Trường hợp khi cần xác nhận tình hình gửi hàng, phụ huynh vui lòng liên lạc đến địa chỉ sau.

SAGAWA EXPRESS VIETNAM

TEL: 1900 545-596(HCM) / 024 1900 545-596(HN)

[Thời gian làm việc]

Thứ hai ~ thứ sáu 8:00AM~5:00PM / Thứ bảy 8:00AM~12:00PM

Nghỉ chủ nhật và ngày lễ

～ご入会のしおり～

1. 諸費用のお支払いについて

- (1) 諸費用は、SMS メッセージにてご請求いたします。メッセージが届きましたら、諸費用を下記口座にお振込みください。

名義：School Partner Vietnam JSC

番号：Vietcombank Sài Gòn- PGD Bến Thành 0331 000 484

- (2) 振込人の判別のため、振込時には、別途ご通知いたします会員番号とお子様の氏名を半角コロン(:)でつなぎ、署名としてご記入くださいますようお願いいたします。

(例) 1-001234:Yamada Taro

- (3) 諸費用のご請求は、原則前月の第3週目に SMS メッセージにて行います。月末までのお支払いにご協力願います。

2. 練習の中止について

- (1) 雨天中止の際は、原則練習開始 30 分前に SMS メッセージにてご連絡いたします。
- (2) 1 タームにおいて、11 回以上の練習開催を保証します。万一練習の中止が重なり、開催回数が 11 回に満たない場合は、原則土曜日に別途時間を設定し振替練習を行います。

第 1 ターム			第 2 ターム			第 3 ターム			第 4 ターム		
1 月	2 月	3 月	4 月	5 月	6 月	7 月	8 月	9 月	10 月	11 月	12 月

3. 自己都合欠席による振替について

- (2) 個人的な都合により練習を欠席する場合は、月一回に限り、別のクラスに振替練習として参加することができます。
- (3) 振替は練習欠席日より 1 ヶ月以内に行っていただきますようお願いいたします。1 ヶ月を経過しますと、その振替はできかねますのでご了承ください。

4. アミティエ・スタートセットについて

- (1) ご入金の確認後、原則翌営業日にアミティエ・スタートセットを発送いたします。
- (2) 配送状況のご確認等は、下記ご連絡先までお願いいたします。

SAGAWA EXPRESS VIETNAM

TEL: 1900 545-596(HCM)/ 024 1900 545-596(HN)

[営業時間] (月)～(金) 8:00AM～5:00PM / (土) 8:00AM～12:00PM / (日)、(祝) 休日